

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26-01-2022.
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Doãn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Ngọc Thành
2. Bà Đặng Thị Nguyên Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 238/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc “ *Tranh chấp ly hôn và nuôi con* ”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022. Giữa:

1. *Nguyên đơn:* Lê Minh T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Phạm Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

Nguyên đơn anh Lê Minh T có mặt tại phiên tòa. Bị đơn chị Phạm Thị H vắng mặt tại phiên tòa có lý do (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 16 tháng 11 năm 2021 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn anh Lê Minh T trình bày :

1. *Về hôn nhân:*

Được sự đồng ý của hai bên gia đình nên tôi và Phạm Thị H kết hôn với nhau vào năm 2005, chúng tôi có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, giấy chứng nhận kết hôn số 73 ngày 10/10/2005 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới chúng tôi sống rất hạnh phúc, thời gian gần đây thì luôn có mâu thuẫn và chúng tôi đã ly thân từ đầu tháng 11/2021 đến nay. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm nên lúc nào cũng có mâu thuẫn với nhau. Trong thời gian sống ly thân chúng tôi có gặp nhau nhưng không tự hàn gắn lại với nhau được, hai bên gia đình cũng không giải quyết gì cho chúng tôi. Hôm nay tôi thấy tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

- *Bị đơn chị Phạm Thị H trình bày:*

Tôi và anh Lê Minh T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2005, chúng tôi có đăng ký kết hôn theo luật định. Sau khi cưới thời gian đầu chúng tôi sống rất hạnh phúc, thời gian sau luôn bất đồng quan điểm nên thường xuyên có mâu thuẫn với nhau và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và chúng tôi đã ly thân nhau. Nguyên nhân do tính tình không còn phù hợp. Trong thời gian sống ly thân chúng tôi có gặp nhau nhưng không tự hàn gắn lại với nhau được, hai bên gia đình cũng không giải quyết gì cho chúng tôi. Hôm nay chồng tôi yêu cầu ly hôn, tôi cũng đồng ý ly hôn.

2. *Về con chung:*

Anh T khai: Trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau một đứa con tên Lê Thị Kiều L, sinh ngày 01/9/2005.

3. *Về tài sản chung:* Anh T khai: Không yêu cầu giải quyết.

4. *Về nợ chung:* anh T khai: Chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ chúng tôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về tố tụng:*

Xét yêu cầu của anh Lê Minh T yêu cầu ly hôn với chị Phạm Thị H, địa chỉ ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn anh Lê Minh T có mặt tại phiên tòa, bị đơn chị Phạm Thị H vắng mặt tại phiên tòa có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân:*

Quan hệ vợ chồng giữa anh Lê Minh T và chị Phạm Thị H là hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn mặc dù anh chị không tìm hiểu nhau nhưng anh chị tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo luật định. Sau khi cưới anh chị sống rất hạnh phúc, thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn và anh chị đã ly thân từ đầu tháng 11/2021 đến nay. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp luôn bất đồng quan điểm nên lúc nào cũng có mâu thuẫn với nhau. Hôm nay anh T yêu cầu ly hôn với chị H do tình cảm không còn, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại văn bản trình bày ý kiến của chị H vào ngày 04/01/2022 chị H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T. Từ những căn cứ trên, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Minh T và chị Phạm Thị H là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung:*

Anh T khai: trong thời gian sống chung anh chị đã có với nhau một đứa con tên Lê Thị Kiều L, sinh ngày 01/9/2005. Tại phiên tòa hôm nay anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi, cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong thời gian anh chị sống ly thân và hiện nay cháu Kiều L sống với anh T, cuộc sống vẫn đảm bảo về tinh thần và vật chất. Hơn nữa hiện cháu Kiều L có nguyện vọng được sống với Ba sau khi Ba Mẹ ly hôn và chị H cũng đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của anh Lê Minh T và chị Phạm Thị H là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về tài sản chung:* Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Anh Lê Minh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 55; 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Minh T và chị Phạm Thị H.

2. Về con chung: Anh Lê Minh T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thị Kiều L, sinh ngày 01/9/2005 (Hiện cháu đang sống với anh T). Chị Phạm Thị H không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng (Do anh T không yêu cầu).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Cha, Mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình:

Anh Lê Minh T phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003364, quyền số 0068 ngày 22/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn được biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể ngày tuyên án hôm nay. Báo cho bị đơn được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THA dân sự huyện,
- Đương sự,
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

Các Hội Thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn

Nơi nhận

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Đương sự.
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn